

Điện Biên, ngày 08 tháng 08 năm 2017

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH

(Về biến động kết quả kinh doanh của Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017
so với Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016)

Kính gửi: Ủy Ban chứng khoán nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh giữa kỳ báo cáo so với cùng kỳ báo cáo năm trước có biến động từ 10% trở lên, Công ty phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

Nay, Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (gọi tắt là “Công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2017 (“Kỳ báo cáo”) so với Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30/06/2016 (“Kỳ so sánh”) như sau:

ST T	CHỈ TIÊU	Mã số	Giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày		Tăng/(giảm)	%	Lý do
			30/06/2017	30/06/2016			
	1	2	4	5	6	7	8
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28.509.019.658	22.948.263.960	5.560.755.698	24,23%	Doanh thu kỳ báo cáo tăng 24,23% so với kỳ trước chủ yếu là do: (i) Doanh thu nước Kỳ báo cáo tăng 15,95%, nguyên nhân là do kỳ báo cáo giá bán nước bình quân tăng 17,0%, sản lượng giảm 0,9% so với kỳ so sánh. (ii) Doanh thu hoạt động xây lắp lắp đặt tăng so với cùng kỳ năm ngoái là do Doanh thu HĐ xây dựng cao do nghiệm thu Công trình: Đường giao thông bản Pu Cay (Giai đoạn II) Xã Pú Nhi, Huyện Điện Biên Đông số tiền là: 2.283.241.818 VND.
	Trong đó:						
	Doanh thu nước		25.301.193.678	21.820.112.058	3.481.081.620	15,95%	
	Doanh thu bán vật tư nước		16.103.086	142.277.981	(126.174.895)	-88,68%	
	Doanh thu hợp đồng xây dựng		3.191.722.894	985.873.921	2.205.848.973	223,75%	
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	28.509.019.658	22.948.263.960	5.560.755.698	24,23%	
4.	Giá vốn hàng bán	11	22.278.917.934	18.480.480.976	3.798.436.958	20,55%	Giá vốn tăng tương đồng với tỷ lệ tăng của doanh thu.

5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20	6.230.101.724	4.467.782.984	1.762.318.740	39,45%	
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	12.492.828	57.955.219	(45.462.391)	-78,44%	Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu là lãi tiền gửi và tiền gửi tiết kiệm, Quý 2 năm 2016, Công ty tất toán khoản tiền tiết kiệm 6 tỷ đồng nên lãi tiền gửi cao hơn Quý 2 năm 2017 ảnh hưởng làm doanh thu hoạt động tài chính kỳ trước cao hơn kỳ báo cáo.
7.	Chi phí tài chính	22	217.594.820	235.064.428	(17.469.608)	-7,43%	Chi phí lãi vay giảm do bình quân số dư gốc vay tại ngày 30/06/2017 giảm so với ngày 30/06/2016.
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	217.594.820	235.064.428	(17.469.608)	-7,43%	
8.	Chi phí bán hàng	24	-	-	-		
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.287.828.181	4.277.068.385	1.010.759.796	23,63%	Tăng theo tỷ lệ tăng doanh thu và quy mô nhân sự.
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	737.171.551	13.605.390	723.566.161	5318,23%	
	Thu nhập khác	31	414.232.171	392.909.056	21.323.115	5,43%	Đây là Thù lao thu phí BVMT được hưởng 50%, tăng 5,43% bằng 1/2 tỷ lệ tăng của doanh thu.
	Chi phí khác	32	508.243.837	-	508.243.837		Bể chứa 300m3 và bể lọc 100m3 tại trung tâm huyện Mường Nhé bị đầy trôi, sứt lún gây mất an toàn cho giao thông do đó tài sản này bị phá dỡ, và ghi giảm giá trị tài sản sản theo giá trị còn lại với số tiền là 503.243.837 đồng.
13.	Lợi nhuận khác	40	(94.011.666)	392.909.056	(486.920.722)	-123,93%	
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	643.159.885	406.514.446	236.645.439	58,21%	Lợi nhuận tăng là do các nguyên nhân nêu trên.
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	129.631.977	81.302.889	48.329.088	59,44%	
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	513.527.908	325.211.557	188.316.351	57,91%	

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Lê Quế